

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công thực hiện các chỉ tiêu phát triển  
kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công trách nhiệm cho các Sở, ngành tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt từ 6,02% trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố
2	GRDP bình quân đầu người đạt từ 61,3 triệu đồng/người/năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thành phố
3	Cơ cấu kinh tế:	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố
	- Nông - lâm - thủy sản: 39,42%		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách thực hiện	Đơn vị phối hợp
	- Công nghiệp - xây dựng: 21,45%		Sở Công Thương; Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố
	- Dịch vụ: 33,8%		Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Du lịch; các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5,33%	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố
4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt từ 99,09% so với cùng kỳ trở lên  <i>Trong đó:</i> - Sản lượng lúa đạt từ 4,4 triệu tấn trở lên. - Tỷ lệ lúa chất lượng cao đạt trên 88% diện tích gieo trồng. - Tổng sản phẩm khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt từ 94% đến tương đương năm 2021. - 14 xã đạt chuẩn NTM. có 03 xã NTM nâng cao và 01 xã NTM kiểu mẫu, cả năm có thêm 02 huyện được công nhận huyện NTM	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố
5	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt từ 8%.  <i>Trong đó: Khôi phục 100% hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh, khu, cụm công nghiệp.</i>	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố
6	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ từ 11,68% trở lên	Sở Công Thương	Sở Du lịch; Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố
	<i>Trong đó: thu hút 5,6 triệu lượt khách đến tham quan du lịch; trong đó khách quốc tế đạt 200.000 lượt khách, tổng doanh thu đạt 7.746 tỷ đồng</i>	Sở Du lịch	UBND các huyện, thành phố

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách thực hiện	Đơn vị phối hợp
7	Tổng thu ngân sách nhà nước 11.048 tỷ đồng.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế; các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố
	Thu từ nguồn giao đất 1.300 tỷ đồng, cho thuê đất 1.109 tỷ đồng		
	Thu từ nguồn xổ số kiến thiết 1.600 tỷ đồng		
8	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt từ 41.111 tỷ đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố
	<i>Trong đó:</i> - Giải ngân vốn đầu tư công đạt từ 95%	<i>Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án</i>	<i>Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố</i>
	- Giải ngân vốn Khu kinh tế Phú Quốc đạt từ 20.000 tỷ đồng	<i>Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc</i>	<i>UBND thành phố Phú Quốc và các Sở, ngành có liên quan</i>
	- Giải ngân vốn khu công nghiệp tỉnh đạt từ 362 tỷ đồng	<i>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh</i>	<i>Các Sở, ngành và UBND huyện, thành phố có liên quan</i>
9	Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35,6%	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố
10	Giải quyết việc làm cho 35.000 lượt lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,5%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50,5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giữ ở mức 1%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách thực hiện	Đơn vị phối hợp
13	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thành phố
14	Phấn đấu xây dựng thêm 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 03 xã nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới và UBND các huyện, thành phố
15	Phấn đấu có thêm 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới và UBND các huyện, thành phố
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 52%	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố
17	Tỷ lệ huy động học sinh từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 97,2%	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố
18	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98,61%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố
19	Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân là 9,83 BS/VD	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố
20	Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân là 32 G/VD (không bao gồm giường trạm y tế)	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố
21	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 64,1%.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố
22	Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 88,33%	Sở Xây dựng	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang và UBND các huyện, thành phố
23	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 96%	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố
	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 98%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố

10/10/2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách thực hiện	Đơn vị phối hợp
24	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vườn Quốc gia Phú Quốc, Vườn Quốc gia U Minh Thượng và UBND các huyện, thành phố có rừng

**Điều 2.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được phân công có trách nhiệm tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố được phân công, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng theo quy định, phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được phân công tại Điều 1 (phụ trách thực hiện, phối hợp), Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *nee*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Sở KHĐT (50b);
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, vttkieu (01b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*amb*

**Lâm Minh Thành**

KIÊN GIANG